

Số: 1405/KH-UBND

Kon Tum, ngày 01 tháng 6 năm 2017

KẾ HOẠCH

**V/v triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở
cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24/7/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Thực hiện Văn bản số 1346/VPCP-KTN ngày 03/3/2014 của Văn phòng Chính phủ về tình hình thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; Văn bản số 1382/BXD-QLN ngày 10/7/2013 của Bộ Xây dựng về việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; Văn bản số 901/BXD-QLN ngày 08/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg; Văn bản số 4446/LĐTBXH-NCC ngày 24/11/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thẩm tra Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở,

Nhằm đảm bảo việc triển khai hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy nhanh công tác hỗ trợ nhà ở góp phần nâng cao điều kiện sống cho người có công với cách mạng; tạo điều kiện ổn định về nhà ở và từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho các hộ gia đình có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh;

- Trong 2 năm (2017-2018), đảm bảo hoàn thành việc hỗ trợ cho số hộ người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở (giai đoạn 2) theo danh sách đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra tại Công Văn số 4446/LĐTBXH-NCC ngày 24/11/2014 về việc thẩm tra Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

2. Yêu cầu

- Việc hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng phải được triển khai nhanh chóng, kịp thời với sự tham gia của các cấp, các ngành có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, đúng đối tượng.

- Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, cộng đồng xã hội vào công tác hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng hỗ trợ

739 hộ gia đình người có công với cách mạng thuộc đối tượng quy định tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ còn lại chưa được hỗ trợ (*giai đoạn 2*) đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra (*tại Công Văn số 4446/LĐTBXH-NCC ngày 24/11/2014*), cụ thể:

- Số hộ thuộc diện được hỗ trợ xây mới nhà ở: 391 hộ.

- Số hộ thuộc diện được hỗ trợ sửa chữa nhà ở: 348 hộ.

2. Điều kiện được hỗ trợ

Đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo quy định phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Là người có tên trong danh sách người có công với cách mạng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố quản lý tại thời điểm Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành.

- Đang sinh sống và có đăng ký hộ khẩu thường trú trước ngày 15/6/2013 (*ngày QĐ 22/2013/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành*) tại nhà mà nhà đó có một trong các điều kiện sau:

+ Nhà bị hư hỏng nặng phải phá đi xây dựng lại nhà mới;

+ Nhà ở bị hư hỏng, dột nát cần phải sửa chữa phần khung - tường và thay mới mái nhà.

3. Mức hỗ trợ để sửa chữa, xây dựng nhà ở

- Hỗ trợ 40 (*bốn mươi*) triệu đồng/hộ đối với trường hợp phải phá dỡ xây dựng mới nhà ở.

- Hỗ trợ 20 (*hai mươi*) triệu đồng/hộ đối với trường hợp sửa chữa khung-tường và thay mái nhà ở hiện có.

4. Nguyên tắc hỗ trợ

- Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình có một hoặc nhiều người có công với cách mạng có nhà ở bị hư hỏng, dột nát (*kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây mà nay nhà ở đã bị hư hỏng, dột nát*) để các hộ gia đình này xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa nhà ở hiện có, bảo đảm nâng cao điều kiện nhà ở của người có công với cách mạng.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, tránh thất thoát, bảo đảm phân bổ công bằng và hợp lý các nguồn lực hỗ trợ.

- Việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở được thực hiện theo phương châm Nhà nước hỗ trợ và khuyến khích cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình; kết hợp lồng ghép với các chương trình

đầu tư, hỗ trợ khác của Trung ương và địa phương để phát huy hiệu quả chính sách.

- Sau khi được hỗ trợ, các hộ xây dựng được nhà ở mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở đã có, bảo đảm diện tích sử dụng tối thiểu 30m² (*đối với những hộ độc thân thì có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 24m²*), có tuổi thọ từ 10 năm trở lên.

5. Kinh phí và tiến độ thực hiện

- Kinh phí thực hiện

+ Tổng nhu cầu kinh phí: 22.600 triệu đồng, trong đó: Hỗ trợ xây mới nhà ở cho 391 hộ với tổng kinh phí là 15.640 triệu đồng; hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho 348 hộ với tổng kinh phí là 6.960 triệu đồng.

+ Nguồn kinh phí: Nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Trước mắt, tạm ứng ngân sách tỉnh để hỗ trợ 739 hộ người có công với cách mạng chưa được hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở trên địa bàn tỉnh.

- Tiến độ thực hiện:

+ Năm 2017: Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng cho 408 hộ, với kinh phí hỗ trợ là 13.440 triệu đồng, trong đó: số hộ xây dựng mới nhà ở là: 264 hộ, với kinh phí hỗ trợ là 10.560 triệu đồng; số hộ sửa chữa nhà ở là 144 hộ, với kinh phí hỗ trợ là 2.880 triệu đồng.

+ Năm 2018: Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng cho 331 hộ, với kinh phí hỗ trợ là 9.160 triệu đồng, trong đó: Số hộ xây dựng mới nhà ở là: 127 hộ, với kinh phí hỗ trợ là 5.080 triệu đồng; số hộ sửa chữa nhà ở là 204 hộ, với kinh phí hỗ trợ là 4.080 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 1, 2- kèm theo)

6. Thời gian hoàn thành:

- Năm 2017: Hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho 408 hộ người có công với cách mạng trước ngày 22/12/2017.

- Năm 2018: Hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho 331 hộ người có công với cách mạng trước ngày 22/12/2018.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng quý báo cáo tiến độ thực hiện về UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo;

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện việc hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho người có công với cách mạng theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Sở Lao động - Thương binh và xã hội

- Phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn, đơn đốc các huyện, thành phố xác định các đối tượng, điều kiện được hỗ trợ nhà ở; trình tự lập, phê duyệt danh sách và mức hỗ trợ về nhà ở theo quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố kiểm tra các hộ người có công với cách mạng về nhà ở do các địa phương phê duyệt, đảm bảo đúng đối tượng thuộc diện được hỗ trợ.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan lập thủ tục tạm ứng ngân sách tỉnh cho UBND các huyện, thành phố để thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn được hỗ trợ theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố thực hiện việc báo cáo, thẩm định, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định về quản lý ngân sách.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan tham mưu phân nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, bố trí nguồn vốn còn thiếu và thu hồi tạm ứng (*ngân sách tỉnh, Quỹ Dền ơn đáp nghĩa tỉnh*) theo quy định hiện hành.

5. UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ kế hoạch này và nguồn vốn được tạm ứng, chủ động cân đối nguồn lực và vận động xã hội hóa để tăng mức đầu tư, hỗ trợ cho người có công với cách mạng trên địa bàn quản lý xây dựng và sửa chữa nhà ở.

- Phân bổ kinh phí cho UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện; quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo đảm công khai, đúng quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đơn đốc, hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện việc hỗ trợ người có công về nhà ở.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn:

+ Thực hiện hỗ trợ đối với những hộ gia đình người có công có tên trong danh sách đã được phê duyệt, trong đó lưu ý: Kiểm tra, rà soát, xác minh danh sách, đánh giá thực trạng nhà ở của từng hộ gia đình người có công để thực hiện hỗ trợ đúng đối tượng, đúng chế độ chính sách. Niêm yết công khai danh sách và mức hỗ trợ người có công với cách mạng tại trụ sở UBND cấp xã.

+ Tổ chức xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn không có khả năng tự xây dựng, sửa chữa được nhà ở (*gia đình có hoàn cảnh già cả, neo đơn, khuyết tật...*).

+ Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hộ gia đình xây dựng, sửa chữa nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích, chất lượng theo quy định.

+ Tổ chức nghiệm thu, thanh, quyết toán việc xây dựng, sửa chữa nhà ở của từng hộ gia đình được hỗ trợ đảm bảo chặt chẽ, công khai và đúng quy định; hàng tháng tổng hợp, báo cáo tiến độ triển khai theo quy định.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ nhà ở theo thẩm quyền. Định kỳ trước ngày 22 hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện việc hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho người có công với cách mạng gửi Sở Xây dựng và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương.

UBND tỉnh đề nghị các đơn vị tổ chức triển khai Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn vướng mắc, các đơn vị kịp thời tổng hợp, gửi Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: LĐTBXH, XD, TC (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành: LĐTBXH, XD, TC, KHĐT;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP - PVP phụ trách KGVX;
- Lưu: VT-HTKT, KGVX1,2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Nga

Phụ lục 1: LỘ TRÌNH THỰC HIỆN HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

(Kèm theo Kế hoạch số 1105/UBND-KGVX ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh)

T T	Huyện, thành phố	Năm 2017								Năm 2018							
		Tổng số hộ được hỗ trợ (hộ)	Trong đó:		Tổng kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó:				Tổng số hộ được hỗ trợ (hộ)	Trong đó:		Tổng kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó:			
			XD mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)		XD mới (triệu đồng)	Sửa chữa (triệu đồng)	NS TW (95%)	NSDP (5%)		XD mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)		XD mới (triệu đồng)	Sửa chữa (triệu đồng)	NSTW (95%)	NSDP (5%)
I	1	2=3+4	3	4	5=6+7	6	7	8	9	10=11+ 12	11	12	13=14 +15	14	15	16	17
1	TP.Kon Tum	13	10	3	460	400	60	437	23	16	12	4	560	480	80	532	28
2	Huyện Đắk Hà	48	19	29	1.340	760	580	1.273	67	34	11	23	900	440	460	855	45
3	Huyện Đắk Tô	15	4	11	380	160	220	361	19	13	2	11	300	80	220	285	15
4	Huyện Tu Mơ Rông	125	93	32	4.360	3.720	640	4.142	218	102	0	102	2.040	0	2.040	1.938	102
5	Huyện Ngọc Hồi	23	21	2	880	840	40	836	44	17	17	0	680	680	0	646	34
6	Huyện Đắk Glei	113	85	28	3.960	3.400	560	3.762	198	93	62	31	3.100	2.480	620	2.945	155
7	Huyện Sa Thầy	44	15	29	1.180	600	580	1.121	59	36	13	23	980	520	460	931	49
8	Huyện Kon Rẫy	15	11	4	520	440	80	494	26	10	6	4	320	240	80	304	16
9	Huyện Kon Plông	12	6	6	360	240	120	342	18	10	4	6	280	160	120	266	14
	Tổng cộng	408	264	144	13.440	10.560	2.880	12.768	672	331	127	204	9.160	5.080	4.080	8.702	458

Phụ lục 2: KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG
(Kèm theo Kế hoạch số 1905/UBND-KGVX ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh)

TT	Huyện, thành phố	Tổng số hộ được hỗ trợ (hộ)	Trong đó:		Tổng cộng kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó:			
			Xây dựng mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)		Xây dựng mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)	Ngân sách Trung ương (95%)	Ngân sách địa phương (5%)
I	1	2=3+4	3	4	5=6+7	6	7	8	9
1	TP. Kon Tum	29	22	7	1.020	880	140	969	51
2	Huyện Đắk Hà	82	30	52	2.240	1.200	1.040	2.128	112
3	Huyện Đắk Tô	28	6	22	680	240	440	646	34
4	Huyện Tu Mơ Rông	227	93	134	6.400	3.720	2.680	6.080	320
5	Huyện Ngọc Hồi	40	38	2	1.560	1.520	40	1.482	78
6	Huyện Đắk Glei	206	147	59	7.060	5.880	1.180	6.707	353
7	Huyện Sa Thầy	80	28	52	2.160	1.120	1.040	2.052	108
8	Huyện Kon Rẫy	25	17	8	840	680	160	798	42
9	Huyện Kon Plông	22	10	12	640	400	240	608	32
	Tổng cộng	739	391	348	22.600	15.640	6.960	21.470	1.130